

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 1839 /TT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 16 tháng 8 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về dự thảo Nghị quyết quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi
giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai**

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH GIA LAI	
ĐẾN	Số: 5909 Ngày: 17/8/2021 Chuyển:
Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII (Kỳ họp thứ Tư)	

Số và ký hiệu HS: Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp Luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII (Kỳ họp thứ Tư) dự thảo Nghị quyết quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 69/2021/TT-BTC hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông (có hiệu lực từ ngày 01/10/2021) và thay thế Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDDT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trả lời, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế.

Việc ban hành quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành

viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai, nhằm bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và nguồn ngân sách của địa phương.

Tại khoản 13 Điều 8 của Thông tư số 69/2021/TT-BTC: Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai là cần thiết, đảm bảo quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết nhằm bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và những người tham gia tổ chức các kỳ thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh. Góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, giáo dục đại trà.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết chặt chẽ, cụ thể, rõ ràng, đúng pháp luật; Chính sách quy định tại Nghị quyết đảm bảo yêu cầu, phù hợp với các quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và tình hình thực tế của tỉnh Gia Lai; đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai (gồm: kỳ thi tuyển sinh đầu cấp; kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh các môn văn hóa, chọn học sinh giỏi cấp quốc gia) theo quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, điểm c, điểm e khoản 9, khoản 10, điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông (sau đây viết là mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cấp tỉnh và cấp huyện.

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện các nhiệm vụ thi.

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi

1. Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi cấp tỉnh, gồm: Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa.

Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi cấp tỉnh bằng 90% mức tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa bằng 80% mức tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

(Gửi kèm theo: Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh, văn bản thẩm định của Sở Tư pháp).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến kinh phí

Tổng kinh phí năm 2021 chi các kỳ thi theo quy định tại Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định nội dung chi, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi cấp địa phương và cấp quốc gia: **4.820.213.000** đồng.

Nếu tính theo định mức dự thảo của Nghị quyết: **6.768.786.000** đồng (quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông).

Kinh phí tăng mỗi năm khi thực hiện chính sách này: **1.948.573.000** đồng.

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Trình kỳ họp thứ Tư - HĐND tỉnh khóa XII nhiệm kỳ 2021-2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./. Voor

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban KTNs HĐND tỉnh;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Đ/c CVP, các PVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.h

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thanh Lịch



BẢN THUYẾT MINH

Về cách thức tính toán tiền công quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Tờ trình số 1839 /TT-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII (Kỳ họp thứ Tư)

Để làm rõ Tờ trình số 1839 /TT-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh thuyết minh về cách thức tính toán tiền công quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai, như sau:

Áp dụng cách thức tính tiền công theo ngày cho từng chức danh theo mức lương quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH).

Mức lương theo ngày của chuyên gia tư vấn (CGTV), Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH: Mức 1: 2.000.000 đồng; Mức 2: 1.500.000 đồng; Mức 3: 1.000.000 đồng; Mức 4: 750.000 đồng.

1. Chi theo mức thấp nhất: Mức 4 (750.000 đồng)

Chi tiền công cho các chức danh là thành viên của Hội đồng/Ban ra đề thi; Hội đồng/Ban in sao đề thi; Hội đồng thi; Ban Thư ký Hội đồng thi; Hội đồng/Ban coi thi; Ban/Tổ làm phách; Hội đồng/ Ban chấm thi tự luận; Hội đồng/ Ban phúc khảo tự luận; Hội đồng/ Ban chấm thẩm định bài thi, theo khoản 4, Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC.

Đơn vị tính: 1000 đồng

Chức danh	Đơn vị tính	Mức chi
Chủ tịch/ Trưởng ban (Mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4)	đồng/người/ngày	750
Phó Chủ tịch/ Phó Trưởng ban (80% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4)	đồng/người/ngày	600

Chức danh	Đơn vị tính	Mức chi
Trưởng ban/Tổ trưởng (Mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4)	đồng/người/ngày	750
Phó Trưởng ban/Tổ phó (80% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4)	đồng/người/ngày	600
Ủy viên, Thư ký, kỹ thuật viên, giám thị (60% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4)	đồng/người/ngày	450
Công an, Bảo vệ làm việc cách ly (60% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4)	đồng/người/ngày	450
Công an, Bảo vệ, Phục vụ vòng ngoài (40% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4)	đồng/người/ngày	300

2. Chi tiền công cho các chức danh là thành viên của Ban chỉ đạo thi (áp dụng cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT)

- Trưởng ban: 1.000.000 đồng/người/ngày, tương đương mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 3 (Cấp Lãnh đạo tỉnh).

- Phó Trưởng ban: 750.000 đồng/người/ngày, tương đương mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

- Ủy viên: 600.000 đồng/người/ngày, bằng 80% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

- Thư ký: 450.000 đồng/người/ngày, bằng 60% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

- Nhân viên phục vụ: 300.000 đồng/người/ngày, bằng 40% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

3. Chi tiền công ra đề thi

3.1. Chi tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi

- Chủ trì: 750.000 đồng/người/ngày, tương đương mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

- Các thành viên: 600.000 đồng/người/ngày, bằng 80% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

3.2. Chi tiền công ra đề đề xuất đổi với đề thi tự luận

- Thi tốt nghiệp trung học phổ thông: 600.000 đồng/đề, áp dụng mức chi tại điểm b khoản 8 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC.

- Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia: 1.000.000 đồng/đề theo phân môn, áp dụng mức chi tại điểm b khoản 8 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC.

3.3. Chi tiền công ra đề thi chính thức và dự bị có kèm theo đáp án, biểu điểm

- Thi tốt nghiệp trung học phổ thông: 750.000 đồng/người/ngày, tương đương mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

- Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thi nói

(gồm 10 chủ đề): 750.000 đồng/người/ngày, tương đương mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

- Thi thực hành kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: 750.000 đồng/người/ngày, tương đương mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

4. Chi tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi

4.1. Chi tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi

- Chủ trì: 600.000 đồng/người/ngày, bằng 80% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

- Các thành viên: 450.000 đồng/người/ngày, bằng 80% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

4.2. Chi tiền công đối với câu hỏi

Tiền công soạn thảo câu hỏi thô; tiền công rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi; tiền công chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm; tiền công chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi, tiền công rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa: áp dụng mức chi tại điểm c khoản 9 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC.

4.3. Chi tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm

- Chủ trì: 750.000 đồng/người/ngày, tương đương mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

- Các thành viên: 600.000 đồng/người/ngày, bằng 80% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

5. Chi tiền công chấm bài thi

5.1. Tiền công chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học đối với thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi chọn học sinh giỏi quốc gia: 600.000 đồng/người/ngày, bằng 80% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

5.2. Tiền công chấm thi, chấm phúc khảo bài thi trắc nghiệm: 600.000 đồng/người/ngày, bằng 80% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

5.3. Tiền công chấm phúc khảo bài thi tự luận tốt nghiệp trung học phổ thông, chấm thẩm định bài thi tự luận tốt nghiệp trung học phổ thông, chấm phúc khảo bài thi chọn học sinh giỏi quốc gia (nếu có): 600.000 đồng/người/ngày, bằng 80% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

6. Chi tiền công tập huấn các đội tuyển cấp tỉnh tham dự Kỳ thi cấp quốc gia

Hằng năm, Bộ GD&ĐT tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia lĩnh vực văn hóa (lĩnh vực khoa học kỹ thuật) dành cho học sinh (gọi chung là Kỳ thi cấp quốc gia). Với mục đích yêu cầu: Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia nhằm động viên, khuyến khích người dạy và người học phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học giỏi; góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục; đồng thời phát hiện người học có năng khiếu về môn học để tạo nguồn bồi dưỡng, thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài cho đất nước.

Để chuẩn bị và tham dự Kỳ thi cấp quốc gia, hàng năm Sở GD&ĐT tổ chức Kỳ thi cấp tỉnh với ý nghĩa, mục đích tương tự như kỳ thi cấp quốc gia, đồng thời qua Kỳ thi cấp tỉnh có thể lựa chọn được những học sinh có năng khiếu, có thành tích kết quả cao tại Kỳ thi cấp tỉnh để thành lập Đội tuyển của tỉnh tạo nguồn bồi dưỡng, chuẩn bị tham dự Kỳ thi cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức hàng năm.

Tại Kỳ thi cấp quốc gia với quy mô đồ sộ (63 tỉnh thành và các Trường THPT Chuyên thuộc các trường Đại học cùng tham dự), nhằm đảm bảo kiến thức, kỹ năng, chất lượng của Đội tuyển của tỉnh, Sở GD&ĐT tổ chức tập huấn các đội tuyển cấp tỉnh nhằm bồi dưỡng, hoàn thiện, cập nhật kiến thức chuyên sâu (ở mức độ chuyên gia) tạo cơ hội cho học sinh Gia Lai được cạnh tranh với tất cả học sinh giỏi của các địa phương trong cả nước và phấn đấu giành nhiều giải cao tại Kỳ thi cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức.

- Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn: 450.000 đồng/người/ngày, bằng 60% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

- Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết: 2.000.000 đồng/người/ngày, tương đương mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 1. Vì tính chất công việc là biên soạn và giảng dạy nội dung có tính chuyên sâu, chuyên ngành sâu, nên phải thuê những giảng viên có chất lượng, với học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, chuyên gia chuyên môn sâu biên soạn và giảng dạy để học sinh có thể đạt giải cao nhất trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia (do Bộ GD&ĐT tổ chức).

- Tiền công biên soạn và giảng dạy thực hành: 2.000.000 đồng/người/ngày, tương đương mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 1. Vì tính chất công việc là biên soạn và giảng dạy nội dung có tính chuyên sâu, chuyên ngành sâu, nên phải thuê những giảng viên có chất lượng, với học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, chuyên gia chuyên môn sâu biên soạn và giảng dạy để học sinh có thể đạt giải cao nhất trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia (do Bộ GD&ĐT tổ chức).

- Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành: 450.000 đồng/người/ngày, bằng 60% mức lương theo ngày của CGTV theo Mức 4.

Trên đây là bản thuyết minh về cách thức tính toán tiền công quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai./. Hoan

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: /2021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ XII KỲ HỌP THÚ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi giáo dục phổ thông ở tỉnh Gia Lai (gồm: kỳ thi tuyển sinh đầu cấp; kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh các môn văn hóa, chọn học sinh giỏi cấp quốc gia) theo quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, điểm c, điểm e khoản 9, khoản 10, điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông (sau

đây viết là mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi).

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cấp tỉnh và cấp huyện.
- b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện các nhiệm vụ thi.

Điều 2. Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi

1. Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi cấp tỉnh, gồm: kỳ thi tuyển sinh đầu cấp, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa

Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi cấp tỉnh bằng 90% mức tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa bằng 80% mức tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

- 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.
- 2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021/.

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH; VPCP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư Pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Phụ lục

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày tháng năm
của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Số thứ tự	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên của Hội đồng/Ban ra đề thi		
1.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
1.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	600
1.3	Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng trong 24h/24h	Nghìn đồng/người/ngày	450
1.4	Ủy viên, Thư ký, bảo vệ vòng ngoài	Nghìn đồng/người/ngày	300
2	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên của Hội đồng/Ban in sao đề thi và thành viên bộ phận vận chuyển đề thi		
2.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
2.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	600
2.3	Ủy viên, thư ký làm việc cách ly	Nghìn đồng/người/ngày	450
2.4	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc cách ly	Nghìn đồng/người/ngày	450
2.5	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài và thành viên bộ phận vận chuyển đề thi	Nghìn đồng/người/ngày	300
3	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Ban chỉ đạo thi (áp dụng cho Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông)		
3.1	Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	1.000
3.2	Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
3.3	Ủy viên	Nghìn đồng/người/ngày	600
3.4	Thư ký	Nghìn đồng/người/ngày	450
3.5	Nhân viên phục vụ	Nghìn đồng/người/ngày	300
4	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Hội đồng thi (áp dụng cho Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông)		
4.1	Chủ tịch	Nghìn đồng/người/ngày	750
4.2	Phó Chủ tịch	Nghìn đồng/người/ngày	600
4.3	Ủy viên	Nghìn đồng/người/ngày	450
5	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Ban Thư ký Hội đồng thi (áp dụng cho Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông)		
5.1	Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
5.2	Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	600
5.3	Ủy viên	Nghìn đồng/người/ngày	450

Số thứ tự	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
6	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Hội đồng/Ban coi thi		
6.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
6.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	600
6.3	Ủy viên, thư ký, giám thị	Nghìn đồng/người/ngày	450
6.4	Công an, bảo vệ	Nghìn đồng/người/ngày	300
7	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Ban/Tổ làm phách		
7.1	Trưởng ban/Tổ trưởng	Nghìn đồng/người/ngày	750
7.2	Phó Trưởng ban/Tổ phó	Nghìn đồng/người/ngày	600
7.3	Ủy viên, thư ký	Nghìn đồng/người/ngày	450
7.4	Nhân viên phục vụ, bảo vệ làm việc cách ly	Nghìn đồng/người/ngày	450
7.5	Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Nghìn đồng/người/ngày	300
8	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Hội đồng/Ban chấm thi tự luận		
8.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
8.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	600
8.3	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Nghìn đồng/người/ngày	450
8.4	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Nghìn đồng/người/ngày	300
9	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Hội đồng/Ban phúc khảo tự luận		
9.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
9.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	600
9.3	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Nghìn đồng/người/ngày	450
9.4	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Nghìn đồng/người/ngày	300
10	Chi tiền công cho các chức danh là thành viên Hội đồng/Ban chấm thẩm định bài thi		
10.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	750
10.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Nghìn đồng/người/ngày	600
10.3	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Nghìn đồng/người/ngày	450
10.4	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Nghìn đồng/người/ngày	300
11	Chi tiền công ra đề thi		
11.1	Chi tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	- Chủ trì	Nghìn đồng/người/ngày	750
	- Các thành viên	Nghìn đồng/người/ngày	600
11.2	Chi tiền công ra đề đề xuất đổi với đề thi tự luận		

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
	- Thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Nghìn đồng/đề	600
	- Thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Nghìn đồng/đề theo phân môn	1.000
11.3	Chi tiền công ra đề thi chính thức và dự bị có kèm theo đáp án, biểu điểm		
	- Thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Nghìn đồng/người/ngày	750
	- Thi chọn học sinh giỏi quốc gia (Đề tự luận, đề trắc nghiệm, đề thi nói gồm 10 chủ đề)	Nghìn đồng/người/ngày	750
	- Thi thực hành kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia	Nghìn đồng/người/ngày	750
12	Chi tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi		
12.1	Chi tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
	- Chủ trì	Nghìn đồng/người/ngày	600
	- Các thành viên	Nghìn đồng/người/ngày	450
12.2	Chi tiền công đối với câu hỏi		
	Tiền công soạn thảo câu hỏi thô	Nghìn đồng/câu	70
	Tiền công rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Nghìn đồng/câu	60
	Tiền công chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Nghìn đồng/câu	50
	Tiền công chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Nghìn đồng/câu	35
	Tiền công rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Nghìn đồng/câu	10
12.3	Chi tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
	- Chủ trì	Nghìn đồng/người/ngày	750
	- Các thành viên	Nghìn đồng/người/ngày	600
13	Chi tiền công chấm bài thi		
13.1	Tiền công chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học đối với thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi chọn học sinh giỏi quốc gia.	Nghìn đồng/người/ngày	600
13.2	Tiền công chấm thi, chấm phúc khảo bài thi trắc nghiệm	Nghìn đồng/người/ngày	600
13.3	Tiền công chấm phúc khảo bài thi tự luận tốt nghiệp trung học phổ thông, chấm thẩm định bài thi tự luận tốt nghiệp trung học phổ thông, chấm phúc khảo bài thi chọn học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	Nghìn đồng/người/ngày	600

Số thứ tự	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
14	Chi tiền công tập huấn các đội tuyển cấp tỉnh tham dự Kỳ thi cấp quốc gia		
14.1	Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Nghìn đồng/người/ngày	450
14.2	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết	Nghìn đồng/người/ngày	2.000
14.3	Tiền công biên soạn và giảng dạy thực hành	Nghìn đồng/người/ngày	2.000
14.4	Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành	Nghìn đồng/người/ngày	450